

BÁO CÁO
Tổng kết nhiệm vụ năm học 2021–2022
và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023
bậc Trung học cơ sở

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ Quận 3; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Toàn ngành cũng tích cực triển khai sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, quan tâm phát triển phẩm chất, năng lực người học; đổi mới hoạt động giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong mỗi cơ sở giáo dục; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Trước đại dịch Covid-19 gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của đội ngũ giáo viên, nhân viên, học sinh khu vực trường học nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung, gây không ít khó khăn, bất lợi cho công tác dạy học, giáo dục học sinh, đòi hỏi toàn ngành ra sức phấn đấu vượt khó, vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa đẩy mạnh các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh, không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau. Dù khó khăn nhưng đây cũng là cơ hội cho toàn ngành trong việc khai thác khá hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, với nhiều hình thức dạy học sáng tạo, ứng dụng học liệu số (2D, 3D) và các nền tảng dạy học trực tuyến phù hợp với thực tiễn đơn vị, đáp ứng được yêu cầu giữ vững thói quen, thái độ học tập của học sinh trong thời gian qua.

Các trường tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc chủ động xây dựng chủ đề dạy học gắn

với việc sắp xếp kế hoạch dạy học đảm bảo thời lượng dạy học và chuẩn kiến thức kỹ năng; đổi mới mạnh mẽ hình thức dạy học đồng bộ với đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực học sinh, tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới.

1. THÔNG TIN BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. Về qui mô trường lớp

TÊN TRƯỜNG	Số Lớp					Số Học sinh					Nhân sự				Phòng học	Diện tích đất (m ²)
	TC	L6	L7	L8	L9	TC	L6	L7	L8	L9	TC	BGH	GV	NV		
Phan Sào Nam	13	3	4	3	3	447	119	130	88	110	43	2	29	12	16	1367,3
Thăng Long	12	2	3	3	4	333	64	83	101	85	32	2	25	5	12	1,027
Bàn Cờ	33	7	9	8	9	1.346	243	355	371	377	78	3	61	14	33	5,156
Kiến Thiết	23	6	6	5	6	751	183	188	181	199	50	2	38	10	30	30,587
Colette	41	9	11	10	11	1.581	326	434	414	407	87	3	72	12	28	3,234
Lê Quý Đôn	57	13	15	14	15	2.575	479	752	659	685	120	3	104	13	45	6,088
Lê Lợi	34	6	9	9	10	1.366	221	374	380	391	86	3	69	14	34	4,372
Hai Bà Trưng	39	8	11	10	10	1.633	291	472	453	417	92	3	80	9	33	3,551
Lương Thế Vinh	10	4	2	2	2	365	150	84	57	74	29	2	21	6	15	1,102
Đoàn Thị Điểm	32	7	9	9	7	1.225	233	355	354	283	73	3	61	9	32	5,562
Bạch Đằng	28	5	8	8	7	1.103	198	291	309	305	67	2	53	12	28	1,973
CÔNG LẬP	322	70	87	81	84	12.725	2.507	3.518	3.367	3.333	757	28	613	116	306	64019,3
Á Châu	68	14	18	18	18	1.356	281	380	347	348	317	2	160	155	98	8068
Tây Úc	14	2	4	5	3	338	43	103	113	79	30	2	20	8	20	250
Úc Châu	3	1	1	1		18	5	7	6		24	2	13	9	12	816
NGOÀI C.LẬP	85	17	23	24	21	1.712	329	490	466	427	371	6	193	172	130	9,134
GDTX	3		1	1	1	90		16	38	36	37	3	24	10	13	928
TỔNG CỘNG	410	87	111	106	106	14.527	2.836	4.024	3.871	3.796	1.165	37	830	298	449	74,081

1.2. Danh sách cán bộ phụ trách địa bàn

TT	Họ và Tên	Chức vụ/ nhiệm vụ	Trình độ đào tạo	Điện thoại ĐD	Phụ trách phường/xã
1	Nguyễn Thanh Lâm	PHT trường Phan Sào Nam	Cử nhân Lịch sử	0903078658	Phường 1
2	Phạm Ngọc Đào	PHT trường Thăng Long	Cử nhân GDTC	0907728357	Phường 2
3	Võ Hoàng Diễm Hằng	PHT trường Nguyễn Sơn Hà	Cử nhân Tiểu học	0938931549	Phường 3
4	Đỗ Thị Ngọc Hải	PHT trường Bàn Cờ	Cử nhân Toán	0909455008	Phường 4
5	Lâm Hồng Lê Phý	PHT trường Kiến Thiết	Cử nhân Ngữ văn	0981685058	Phường 5
6	Lê Thị Lan Anh	PHT trường Colette	Cử nhân Toán	0905441179	P.Võ Thị Sáu
7	Phạm Thị Thu Hương	PHT trường Lê Lợi	Cử nhân Ngữ văn	0909771881	P.Võ Thị Sáu
8	Phùng Thị Mỹ Bình	PHT trường Hai Bà Trưng	Cử nhân Lịch sử	0903345070	P.Võ Thị Sáu
9	Đoàn Đông Phương	PHT trường Kỳ Đồng	Cử nhân Tiểu học	0908603939	Phường 9
10	Lê Thị Hòa	PHT trường Nguyễn Việt Hồng	Cử nhân Tiểu học	0966259969	Phường 10

TT	Họ và Tên	Chức vụ/ nhiệm vụ	Trình độ đào tạo	Điện thoại ĐD	Phụ trách phường/xã
11	Hà Minh Tú	HT trường Lương Thế Vinh	Cử nhân Toán	0902451851	Phường 11
12	Phạm Đức Lập	PHT trường Đoàn Thị Điểm	Cử nhân GDTC	0903604467	Phường 12
13	Phạm Nguyễn Thanh Lan	PHT trường Trương Quyền	Cử nhân Tiểu học	0909545235	Phường 13
14	Nguyễn Minh Thùy	PHT trường Bạch Đằng	Cử nhân Tin học	0903647455	Phường 14

1.3. Quy mô trường, lớp biến động trong năm học 2021-2022

STT	Đơn vị	Tăng/giảm qui mô	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
1	THCS Lương Thế Vinh CS2)	32	76 tỷ	Ngân sách thành phố	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 3/2022

1.4. Số trường, lớp, học sinh

STT	TÊN TRƯỜNG	Số Lớp					Số Học sinh				
		TC	L6	L7	L8	L9	TC	L6	L7	L8	L9
1	Phan Sào Nam	13	3	4	3	3	447	119	130	88	110
2	Thăng Long	12	2	3	3	4	333	64	83	101	85
3	Bàn Cờ	33	7	9	8	9	1.346	243	355	371	377
4	Kiến Thiết	23	6	6	5	6	751	183	188	181	199
5	Colette	41	9	11	10	11	1.581	326	434	414	407
6	Lê Quý Đôn	57	13	15	14	15	2.575	479	752	659	685
7	Lê Lợi	34	6	9	9	10	1.366	221	374	380	391
8	Hai Bà Trưng	39	8	11	10	10	1.633	291	472	453	417
9	Lương Thế Vinh	10	4	2	2	2	365	150	84	57	74
10	Đoàn Thị Điểm	32	7	9	9	7	1.225	233	355	354	283
11	Bạch Đằng	28	5	8	8	7	1.103	198	291	309	305
CÔNG LẬP		322	70	87	81	84	12.725	2.507	3.518	3.367	3.333
1	Quốc tế Á Châu	68	14	18	18	18	1.356	281	380	347	348
2	Tây Úc	14	2	4	5	3	338	43	103	113	79
3	Úc Châu	3	1	1	1		18	5	7	6	
NGOÀI C.LẬP		85	17	23	24	21	1.712	329	490	466	427
TỔNG CỘNG		407	87	110	105	105	14.437	2.836	4.008	3.833	3.760

1.5. Kiểm định chất lượng giáo dục

Triển khai cho các trường Trung học cơ sở thực hiện công tác tự đánh giá theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học phổ thông.

Các trường tổ chức tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá tại đơn vị và thành lập Hội đồng tự đánh giá vào đầu năm học. Hoàn tất báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục và nộp báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo trong tháng 6/2021.

Hoạt động tự đánh giá bảo đảm đúng quy trình để nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá, chú trọng việc cải tiến chất lượng trong và sau quá trình tự đánh giá báo cáo.

Trường THCS Đoàn Thị Điểm, Bàn Cờ tiếp tục tham mưu với Phòng GDĐT để xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2022 -2025.

Trường THCS Hai Bà Trưng và THCS Lương Thế Vinh đã đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GDĐT được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1.

1.6. Công tác chỉ đạo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Hoạt động dạy học 2 buổi/ngày của các trường thực hiện theo công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn dạy 2 buổi/ngày và hướng dẫn của Sở GDĐT về thời lượng giảng dạy (Buổi sáng dạy không quá 4 tiết, buổi chiều không quá 3 tiết, mỗi tuần học không quá 6 ngày).

Nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết và tách biệt giữa chương trình học chính khóa và chương trình buổi hai. Thời lượng cho chương trình buổi hai dành cho luyện tập văn hóa và các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm thực tiễn, phát triển năng khiếu.

Nhà trường chủ động thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo thời lượng dạy học; chuẩn kiến thức, kỹ năng là căn cứ để thực hiện kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Toàn ngành tăng cường thời lượng cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động giáo dục trải nghiệm, nghiên cứu khoa học phù hợp với đối tượng học sinh.

STT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh			Học 2 buổi/ ngày	
			TS	Nam	Nữ	TS	%
1	Phan Sào Nam	13	447	234	213	447	100
2	Thăng Long	12	333	176	157	333	100
3	Bàn Cờ	33	1.346	703	643	1.346	100
4	Kiến Thiết	23	751	361	390	751	100
5	Colette	41	1.581	770	811		
6	Lê Quý Đôn	57	2.575	1.271	1.304		
7	Lê Lợi	34	1.366	759	607	1.366	100
8	Hai Bà Trưng	39	1.633	859	774		
9	Lương Thế Vinh	10	365	182	183	365	100
10	Đoàn Thị Điểm	32	1.225	647	578	1.225	100
11	Bạch Đằng	28	1.103	562	541	1.103	100
12	Quốc tế Á Châu	68	1.356	717	639	1.356	100
13	Tây Úc	14	338	175	163	338	100

STT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh			Học 2 buổi/ ngày	
			TS	Nam	Nữ	TS	%
14	Úc Châu	3	18	11	7		
Tổng cộng		407	14.437	7.427	7.010	8.630	59,8
Công lập		322	12.725	6.524	6.201	6.936	54,5
Ngoài công lập		85	1.712	903	809	1.694	98,9

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

2.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy

Tiếp tục chủ động trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông, gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh của thành phố; tăng cường thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

Hướng dẫn các trường tổ chức thực hiện chương trình theo định hướng đổi mới của văn bản 4612/BGDĐT-GDTrH với nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học THCS, THPT, công văn 3232/BGDĐT - GDTrH ngày 01/10/2020 về hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục và kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2020 – 2021; Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 kèm theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GD&ĐT của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh THCS và THPT.

Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ GD&ĐT. Các bộ môn chủ động điều chỉnh chương trình theo hướng linh hoạt để xây dựng các chủ đề dạy học, có kế hoạch chi tiết báo cáo Hiệu trưởng và được chấp thuận trước khi thực hiện.

Mạng lưới chuyên môn triển khai kịp thời đến giáo viên bộ môn các chỉ đạo về chương trình và các quy định điều chỉnh trong năm đồng thời quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy định nội dung, phương pháp giáo dục và chuẩn kiến thức kỹ năng. Các tổ/nhóm chuyên môn được chủ động trong thực hiện chương trình, đảm bảo thời lượng dạy học, bảo đảm chuẩn kiến thức kỹ năng, đảm bảo nội dung giảm tải, lồng ghép tích hợp và kịp thời cập nhật thông tin, số liệu mới.

Các trường đã tổ chức nhiều chuyên đề cho toàn thể giáo viên nhằm phục vụ cho việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh ở các môn học sao cho đạt hiệu quả cao, đây là một trong các nhiệm vụ của giáo dục THCS trong việc

thực hiện giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của từng trường.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng nhóm zalo Giáo viên sáng tạo từ năm học 2021-2022 để chia sẻ đến giáo viên toàn ngành những đổi mới về phương pháp giảng dạy, ứng dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học tích cực, tăng tính tương tác trong và ngoài lớp học, chia sẻ các học liệu số, kinh nghiệm trong quá trình giáo dục học sinh.

2.1.1. Kết quả dạy và học phòng chống dịch bệnh Covid-19

a) Các biện pháp dạy và học trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Các trường thực hiện theo kế hoạch thời gian năm học và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi học sinh đi học trở lại như sau:

- Các trường thành lập ban soạn thảo các chủ đề dạy học trực tuyến, chủ động xây dựng các chủ đề dạy học trực tuyến.
- Sử dụng các hệ thống quản lý và phần mềm dạy học trực tuyến: Web, VTV, HTV, Google Classroom, Microsoft Office 365, Zoom Cloud Meetings, VNPT E-learning, Facebook, zalo PC, Google Meet, Viettelstudy.vn...
- Giáo viên thiết kế học liệu số, tạo khóa học, bài giảng E-learning, bài giảng trên Youtube (theo chủ đề dạy học đã xây dựng)
- Sử dụng kho dữ liệu của Bộ GDĐT (có chọn lọc phù hợp đối tượng học sinh của trường)
- Học sinh thực hiện các bài tập, các dự án, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo (tại nhà) theo định hướng của giáo viên.
- Giáo viên sử dụng công cụ trực tuyến để trao đổi về bài học, tâm tư nguyện vọng, giải đáp thắc mắc cho học sinh.
- Học sinh trao đổi trực tiếp với giáo viên cũng thông qua hình thức trực tuyến.

b) Hình thức phổ biến cho cha mẹ học sinh (CMHS)

-Nhà trường gửi tin nhắn đồng bộ cho CMHS qua hệ thống tin nhắn: báo lịch học, giờ học trực tuyến.

-Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn CMHS và học sinh cách thức tham gia học trực tuyến trên phần mềm (Thông qua ứng dụng zalo thiết lập riêng cho từng lớp) và luôn nhắc lại lịch học trực tuyến của học sinh và nhắc nhở CMHS hỗ trợ học sinh trong việc học trực tuyến.

c) Biện pháp theo dõi đánh giá học sinh học trực tuyến

-Dạy học trực tuyến 14 bộ môn theo thời khóa biểu, theo khung giờ học chính khóa 1 buổi (45 phút) - Buổi sáng. (Thời gian của khung giờ buổi 2: dành cho học sinh tự giác học tập và trao đổi với GVCN, GVBM thông qua ứng dụng zalo...)

-Học sinh có mặt lúc 7g00: GVCN điểm danh qua mạng. yêu cầu học sinh phải tương tác, trả lời câu hỏi của giáo viên trong buổi học.

-Ban chỉ đạo dạy học trực tuyến của trường luôn theo dõi để nắm tình hình buổi học.

-GVCN theo dõi, thống kê các học sinh không tương tác, không tham gia học trực tuyến hoặc Hs có đường truyền mạng yếu không bắt được tín hiệu... báo cáo về Ban chỉ đạo, trao đổi với CMHS để giúp đỡ học sinh được học tập.

-Tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận kết quả học trực tuyến của học sinh theo đúng kế hoạch năm học.

- Giáo viên giảng dạy có thể đánh giá học sinh bằng các bài tập 100% trắc nghiệm. Làm bài và nộp bài ngay khi giáo viên giao bài (Không nộp bài sau buổi học tránh tình trạng các em nhờ hỗ trợ không tự giác).

d) Phương án dành cho học sinh không học trực tuyến

- Giáo viên bộ môn gửi file bài học qua: nhóm học facebook, nhóm học zalo, trên hệ thống hỗ trợ dạy học... (Kèm file ghi âm giọng nói bài giảng của giáo viên)

-GVCN gửi bài học (in ra giấy) đến tận nhà các học sinh có hoàn cảnh khó khăn không thể theo học trực tuyến (các trường hợp nhà học sinh không có mạng internet, không có máy vi tính hoặc CMHS không cho sử dụng điện thoại tương tác với giáo viên)

e) Kết quả dạy học trực tuyến

Toàn ngành sử dụng các hệ thống quản lý học tập: Web, VTV, HTV, Google Classroom, Microsoft Office 365, Zoom Cloud Meetings, VNPT E-learning dạy học trực tuyến ở tất cả các bộ môn, đạt tỉ lệ 95,39%.

2.1.2. Dạy học theo định hướng GD STEM

Tiếp tục thực hiện hướng dẫn 2998/GDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 8 năm 2017 về thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong trường Trung học và công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

Các trường đã chủ động xây dựng chương trình với mục tiêu đề cao hoạt động thực hành và phương pháp mô hình trong giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống thông qua hoạt động nhóm, hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng. Lồng ghép các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong một tiết dạy học, trong một bài học chính khóa hoặc trong một bài học ngoại khóa. Các chủ đề GD STEM

được xây dựng, thực hiện với nhiều mức độ khác nhau tùy thuộc vào khả năng của từng đối tượng học sinh, điều kiện CSVN của từng trường.

Với nhiều kết quả có lợi cho sự hình thành và phát triển nhân cách, trau dồi kỹ năng, thái độ học tập cho học sinh, góp phần giáo dục hướng nghiệp học sinh ở bậc THCS và đặc biệt là giáo dục tinh thần yêu thích ứng dụng khoa học, công nghệ vào đời sống thực tiễn. Hơn nữa, giáo dục STEM cũng được xem là cơ hội để phát triển đội ngũ nhà giáo trong nhiều năm qua trên địa bàn quận, là cơ hội đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tiếp tục giữ vững niềm tin yêu của lãnh đạo địa phương, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội và đặc biệt là làm cho mỗi ngày đến trường đều là một ngày vui của học sinh.

Phòng GDĐT phối hợp với Quận Đoàn Q3 tiếp tục duy trì sử dụng công trình Phòng STEM Q3 để phục vụ các thầy cô dạy STEM cho các em học sinh trên địa bàn Quận 3. Công trình thể hiện rõ triết lý giáo dục 5H của ngành GDĐT Q3 “Hạnh- Học- Hỏi- Hiểu- Hành”, giáo dục học sinh vừa rèn luyện đạo đức, được sống trong trường học hạnh phúc vừa biết vận dụng kiến thức học được để giải quyết những bài toán thực tiễn trong cuộc sống hằng ngày.

Phòng GDĐT đã kịp thời chỉ đạo thành lập Ban giáo dục STEM Quận 3 từ năm 2021 và đồng thời mỗi THCS đều xây dựng Ban giáo dục STEM để tham mưu cho BGH trong hoạt động giáo dục STEM. Bên cạnh các buổi sinh hoạt CLB STEM, Ban giáo dục STEM đã đẩy mạnh dạy lập trình cơ bản và nâng cao nhằm đẩy mạnh giáo dục tư duy máy tính (computational thinking) cho học sinh, góp phần đào tạo đội tuyển học sinh giỏi môn Tin học Quận 3.

2.1.3. Đổi mới hoạt động dạy học Ngoại ngữ

Xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội giao lưu trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho HS, GV và cán bộ quản lý giáo dục.

Phòng GDĐT đã có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và giám sát các trường về việc thực hiện chương trình giảng dạy tiếng Anh phổ thông, tăng cường, đề án thí điểm, tích hợp cấp THCS. Ban Giám Hiệu đã tiếp nhận và quán triệt đến tất cả giáo viên, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện tốt quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện các chương trình tiếng Anh theo định hướng của Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2025.

Xác định lộ trình khởi đầu và phương thức tăng cường đổi mới việc dạy và học tiếng Anh ở các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn quận 3 nhằm đảm bảo lộ trình theo Đề án. Đầu tư xây dựng trường học, trang thiết bị đáp ứng yêu

cầu giảng dạy tiếng Anh.cho các điều kiện triển khai đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh trên địa bàn Quận 3.

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu của việc dạy và học tiếng Anh. Trong đó, 100% học sinh đều tự trang bị đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu học tập; Các trường trang bị Bảng tương tác và các phương tiện giảng dạy hiện đại. Một số trường đã dành ra một phòng chuyên biệt để giảng dạy Tiếng Anh.Các trường ở khu vực trung tâm có cha mẹ học sinh rất quan tâm đến bộ môn Tiếng Anh và đầu tư nâng cao trình độ Tiếng Anh;

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ, giàu kinh nghiệm; Số lượng giáo viên dạy Tiếng Anh được phân công dạy các lớp Tiếng Anh tăng cường và Tiếng Anh đề án là giáo viên biên chế được tuyển dụng, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

Có thể nói việc thực hiện tốt việc giảng dạy Tiếng Anh tăng cường trong thời gian qua, góp phần thúc đẩy đề án “Tăng cường năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông” của Quận 3 ngày càng hiệu quả hơn. Học sinh Quận 3 có thể tự tin trao đổi bằng tiếng Anh trong kỳ thi quốc tế, trong các hoạt động giao lưu quốc tế.

100% các trường có dạy Chương trình tiếng Anh Tăng cường.

04 trường có dạy Chương trình tiếng Anh tích hợp (trường Lê Quý Đôn, THCS Hai Bà Trưng, THCS Colette, THCS Bàn Cờ)

01 trường dạy Chương trình song ngữ tiếng Pháp tại Trường THCS Colette và ngoại ngữ 2 tại Trường THCS Lê Quý Đôn.

01 trường dạy Chương trình Tiếng Đức tại Trường THCS Lê Quý Đôn.

Giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học tích cực theo nhóm học sinh, tích hợp các kỹ năng và kiến thức, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Pháp với các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc,Viết và kiến thức liên môn khoa học, tạo phản xạ tốt trong giao tiếp hằng ngày cho học sinh; tổ chức nhiều hoạt động giúp học sinh vui học, tiếp thu kiến thức nhẹ nhàng, việc kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực cho học sinh.

2.1.4. Dạy học với Giáo viên người nước ngoài

Việc đưa giáo viên bản ngữ vào dạy học tiếng Anh tại trường trong thời gian qua đạt hiệu quả khá tốt, đảm bảo theo hướng dẫn của Phòng, Sở GD&ĐT. Nhà trường hợp tác với giáo viên và các đơn vị theo danh sách giáo viên đã được thẩm định của Sở Giáo dục và Đào tạo. Khuyến khích các trường dùng kinh phí xã hội hóa trong việc chi trả cho giáo viên bản ngữ.

Các trường hợp đồng với giáo viên bản ngữ cần đảm bảo các yêu cầu: Có bằng Cử nhân sư phạm, Cử nhân chuyên ngành và một trong các chứng chỉ giảng

dạy tiếng Anh cho người nước ngoài như: TESOL, TKT, TEFL, có giấy phép lao động còn giá trị và thời hạn, thẻ tạm trú còn thời hạn v.v..

Giáo viên trợ giảng (bắt buộc là GV Việt Nam) phải làm việc theo thời khóa biểu và những quy định dạy và học bộ môn theo đúng phân phối chương trình và kế hoạch của nhà trường.

Số tiết học: Không quá 2 tiết/ tuần. Số tiết sinh hoạt ngoại khóa với giáo viên bản ngữ được thực hiện theo kế hoạch năm học của nhà trường.

2.1.5. Dạy Tin học theo chuẩn Quốc tế

Triển khai và hướng dẫn các trường tổ chức dạy học Tin học theo chuẩn Quốc tế, giúp học sinh đủ năng lực đánh giá theo chuẩn Quốc tế;

Hiện nay, 100% các trường trong quận có tổ chức dạy học IC3 cho học sinh từ lớp 7 trên tinh thần cha mẹ học sinh đăng ký tự nguyện.

2.1.6. Giáo dục tích hợp, lồng ghép

Triển khai nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương thông qua một số môn học như: Lịch sử, Giáo dục công dân, Ngữ văn, Địa lý... Kết hợp việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cán bộ mạng lưới đã thực hiện nhiều chuyên đề cho giáo viên toàn quận và triển khai rộng ra các đơn vị về “Giáo dục tích hợp, lồng ghép”, tiếp tục thực hiện tốt các chuyên đề cho GV (lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống và đặc biệt là việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào các môn Văn, GDCD, Sử, Địa, Ngoại ngữ...). Giáo viên mạng lưới ngay từ đầu năm học đã chủ động xây dựng Kế hoạch môn học, bố trí thời lượng hợp lý để có thể đưa các chủ đề dạy học, các hoạt động trải nghiệm, các chủ đề giáo dục theo định hướng STEM vào dạy học, phù hợp với thực tiễn của Quận.

Đa số các trường đều thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo tinh thần văn bản số 414/GDĐT-HSSV ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Sở GDĐT về nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường học.

2.1.7. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Công tác chuẩn bị triển khai SGK lớp 7

Việc chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Công tác đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Kết quả đạt được. Đề xuất, kiến nghị.

- Các trường xây dựng kế hoạch lựa chọn SGK lớp 7, báo cáo kết quả lựa chọn SGK và PGD đã tổng hợp gửi về SGD.

- Tổ chức hoạt động dạy học với phương pháp CLIL môn tiếng Anh lớp 6 - Chương trình GDPT 2018 năm học 2021-2022 và Sơ kết bộ SGK tiếng Anh 6 và giới thiệu SGK tiếng Anh 7, giáo trình I-Learn Smart World & Right On.

- Tiếp tục tham dự góp ý SGK lớp 7 các môn (Toán, Lịch sử - Địa lý, Công nghệ, GDCD, Hoạt động trải nghiệm) theo yêu cầu của Sở GDĐT.

- Các trường đã xây dựng kế hoạch dự kiến chọn giáo viên giảng dạy khối 7 ở các bộ môn.

- Cơ sở vật chất các trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu của việc dạy và học tiếng Anh. Trong đó, 100% học sinh đều tự trang bị đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu học tập; Các trường trang bị Bảng tương tác và các phương tiện giảng dạy hiện đại. Một số trường đã dành ra một phòng chuyên biệt để giảng dạy Tiếng Anh. Các trường ở khu vực trung tâm có cha mẹ học sinh rất quan tâm đến bộ môn Tiếng Anh và đầu tư nâng cao trình độ Tiếng Anh.

b) Bồi dưỡng CB-GV chuẩn bị triển khai chương trình GDPT mới

Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Về công tác bồi dưỡng và tập huấn cho giáo viên:

- + Có 06 thầy, cô đã hoàn thành góp ý SGK lớp 7 theo yêu cầu của Sở ở các bộ môn: Toán (thầy Vinh – Lê Quý Đôn), Lịch sử - Địa lý (cô Sương – Bàn Cờ), Công nghệ (cô Dư – Colette), GDCD (cô Tuyên – Bàn Cờ) và Mỹ thuật (cô Mai – Lê Quý Đôn).

- + Có 04 thầy, cô tham gia tập huấn ma trận đề kiểm tra đánh giá chuẩn kiến thức kỹ năng do Sở tổ chức ở các bộ môn: Toán (thầy Vinh – Lê Quý Đôn), Hoá (thầy Khoa – Bạch Đằng), Văn (thầy Giang – Kiến Thiết) và Mỹ thuật (cô Mai – Lê Quý Đôn).

- Tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Sài Gòn tổ chức lớp bồi dưỡng môn Lịch sử - Địa lý và môn Khoa học tự nhiên cho các giáo viên dạy bộ môn Lịch sử, Địa lý, Vật Lý, Hoá học và Sinh học tại Quận 3, bắt đầu từ 26/01/2021 và hoàn thành trong năm 2022 tại 5 địa điểm:

- + Môn Lịch sử: học tại Trường THCS Lê Lợi ngày thứ Ba và Chủ Nhật (50 giáo viên).

+ Môn Địa lý: học tại Trường THCS Phan Sào Nam ngày thứ Ba và Chủ Nhật (47 giáo viên).

+ Môn Vật lý: học tại Trường THCS Hai Bà Trưng ngày thứ Tư và Chủ Nhật (65 giáo viên).

+ Môn Hoá: học tại Trường THCS Kiến Thiết ngày thứ Tư và Chủ Nhật (50 giáo viên).

+ Môn Sinh: học tại Trường THCS Đoàn Thị Điểm ngày thứ Sáu và Chủ Nhật (59 giáo viên).

- Kết quả tập huấn chương trình GDPT 2018:

TT	Nội dung	Số lượng	Kết quả bồi dưỡng	Ghi chú
1	Số trường	14	100%	11: CL, 03: NCL
2	Số CBQLCC	3	100%	Thầy Diệu-LQĐ, cô Diệp-TL, cô Phương-ĐTĐ.
2	Số CBQL đại trà	8	100%	
3	Số GVCC	13	100%	Âm nhạc, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, 03 Khoa học tự nhiên, 02 Lịch sử và Địa lí, Mĩ thuật, Ngữ Văn, Thể dục, Tin, Toán; Công nghệ GVCC Q12 hỗ trợ.
4	Số GV đại trà	478	100%	

2.2. Đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn

Phòng GDĐT tổ chức quán triệt các trường THCS thực hiện hiệu quả mục tiêu kép, vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn vừa đảm bảo phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường theo kế hoạch năm học. Chuyển đổi mục tiêu giáo dục từ truyền thụ kiến thức bài học sang giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, kiểm tra đánh giá cũng theo định hướng này; đẩy mạnh thực hiện giáo dục STEM trong các trường THCS.

Đối với việc thực hiện chương trình lớp 6 mới, Phòng giáo dục và các trường THCS đã cử chuyên viên, giáo viên tập huấn và tìm hiểu chương trình GDPT 2018 ở tất cả các bộ môn do Sở tổ chức, chỉ đạo phân công những giáo viên có kinh nghiệm trong giảng dạy để giảng dạy lớp 6 và hỗ trợ học sinh trong việc nhận sách giáo khoa để các em kịp thời có sách khi bắt đầu vào học. Các tổ, nhóm bộ môn lớp 6, nhất là các môn Lịch sử - Địa lý, Khoa học tự nhiên thường xuyên họp để thống nhất nội dung và phương pháp giảng dạy, giáo viên dạy môn Lịch sử hỗ trợ giáo viên môn Địa lý và ngược lại, thực hiện tương tự đối với giáo viên bộ môn Lý, Hóa, Sinh, từng bước hỗ trợ kiến thức và phương pháp.

Việc thông tin các hoạt động chuyên môn của các trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả thông qua cổng thông tin điện tử và hệ thống tin nhắn SMS, zalo, viber,.... Công tác chuẩn bị đồ dùng dạy học, sách giáo khoa đã được các trường quan tâm triển khai ngay đầu năm học, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc giảng dạy.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo các trường thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng hệ thống thông tin quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử và cơ sở dữ liệu chung của ngành.

Cán bộ quản lý các trường đa số thực hiện đổi mới quản lý hoạt động chuyên môn khá tốt, thường xuyên cập nhật thông tin từ cổng thông tin điện tử, báo cáo kịp thời theo quy định. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

Trong năm học 2021-2022, toàn ngành đã tổ chức và tham gia tích cực các cuộc thi về chuyên môn, cụ thể như sau:

- Tổ chức Hội thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Quận chọn được 10 học dự thi cấp thành phố;
- Tổ chức thi chọn đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 ở các môn để bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp Quận tham dự cấp thành phố.
- Triển khai Hội thi Văn hay chữ tốt, Lớn lên cùng sách cấp thành phố đến các trường cử các học sinh xuất sắc tham dự.
- Chọn học sinh 11 trường công lập tham dự Hội thi “Khéo tay kỹ thuật” lần 9 cấp thành phố ở 11 bộ môn.
- Tổ chức chuyên đề “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cấp thành phố tại Trường THCS Phan Sào Nam.

2.2.1. Công tác đào tạo bồi dưỡng học sinh giỏi

Hàng năm, Phòng GDĐT đều xây dựng kế hoạch tổ chức thi tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9. Kế hoạch bồi dưỡng được thực hiện xuyên suốt và có tính kế thừa từ dưới lên. Quan tâm đến cơ chế hỗ trợ đối với giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp Quận và học sinh năng khiếu trên cơ sở khai thác có hiệu quả nguồn tài trợ của các trường.

Hầu hết các trường thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; Động viên, khích lệ các em học sinh giỏi, học sinh năng khiếu thường xuyên học tập bồi dưỡng. Học sinh giỏi hàng năm được xem xét khen

thường động viên từ nguồn kinh phí khen thưởng, từ sự hỗ trợ của các nhà mạnh thường quân.

Phòng GDĐT đã tổ chức thi chọn đội tuyển HSG cấp Quận dự thi thành phố 11 môn, trong đó có 472 học sinh được đăng ký tham gia (chưa tính môn Tiếng Pháp và Tiếng Nhật). Kết quả chọn được 194/472 HS (tỉ lệ 41,1%) để tiếp tục tham gia học bồi dưỡng để tham dự kỳ thi HSG cấp thành phố.

Tổng số học sinh dự thi HSG cấp thành phố có: 194, trong đó:

Trường	Tổng số	Toán học	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	KH TN	Tiếng Anh	Công nghệ	Tin học	Tiếng Pháp	Tiếng Nhật
PSN	1					1								
TL	4			3					1					
BC	15		3	2	2	1	1	6						
KT	18	2			2	6	1	3	2		2			
COL	26	2	5	1	4		1	1	1	1				10
LQĐ	51	5	5	5	4	3	1		4	7	1	4	12	
LL	13	1		3	1	3	3		1	1				
HBT	39	2	4	4	4	4	5		3	2	5	6		
LTV														
ĐTĐ	8	1	1	1	2	2				1				
BĐ	12	4	2	1	1					3		1		
AC	7	1								5		1		
Tổng:	194	18	20	20	20	20	12	10	12	20	8	12	12	10

2.2.2. Dạy học 2 buổi/ngày

Năm học	Số trường	Tổng số lớp được chương trình 2 buổi/ngày				Tổng số HS được học chương trình 2 buổi/ngày			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
2020-2021	11	49	47	49	44	1942	1880	1910	1691
2021-2022	11	40	50	47	48	1411	1860	1841	1824
Tăng/giảm	0	-9	3	-2	4	-531	-20	-69	133

Hiện có 8/11 trường công lập tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, do điều kiện các trường không có đủ phòng học nên việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày chỉ đáp ứng một phần theo nhu cầu phụ huynh.

Số lượng học sinh học 2 buổi/ngày năm học 2021 - 2022 có tăng, giảm nhưng không đáng kể. Phòng GDĐT đã tham mưu với lãnh đạo quận về công tác tuyển sinh đầu cấp, công tác sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và xây dựng thêm các phòng chức năng để đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời gian tới.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức kiểm tra và hỗ trợ các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thực hiện đúng theo tinh thần công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn dạy 2 buổi/ngày; việc phân bổ thời lượng dạy học cho các lớp 2 buổi/ngày trên thời khóa

biểu thực tế. Chú trọng tăng cường các hoạt động ngoại khóa rèn luyện kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo, phát triển năng khiếu cho học sinh.

Trong thời lượng buổi hai, giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu: Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản; Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức; Rèn luyện kỹ năng làm bài; Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học; Hướng dẫn học sinh phương pháp học và tự học; Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học đặc biệt là các môn: Văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn, tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

2.2.3. Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học

Động viên, khuyến khích các trường tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp thành phố hằng năm do Sở GDĐT tổ chức, Phòng GDĐT đã triển khai và hướng dẫn các trường tham gia ít nhất 01 sản phẩm/ trường để tham dự vòng thi cấp quận để chọn thi cấp thành phố.

Tham dự cuộc thi KHKT dành cho học sinh Thi cấp thành phố: có 19 dự án tham gia dự thi, trong đó: 02 giải nhì (trường Lê Lợi, Thăng Long), 04 giải ba (trường Đoàn Thị Điểm, Kiến Thiết, Lê Lợi).

Trường THCS Hai Bà Trưng có sản phẩm tham gia thi cấp thành phố và vinh dự tham gia thi cấp quốc gia trong Liên hoan Khoa học kỹ thuật thanh thiếu niên năm 2022.

2.2.4. Phát triển Câu lạc bộ, đội nhóm trong trường học

Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo, khuyến khích các trường tổ chức đa dạng các CLB, đội nhóm trong nhà trường như CLB Văn nghệ, CLB thể thao, CLB STEM, CLB Robocon, Ẩm thực nấu ăn, Bóng rổ, Làm tranh gạo, Lý – Hóa – Sinh, Trống kèn Nghi lễ; Tiếng Anh, Võ thuật,... tùy theo điều kiện của từng trường. Học sinh khi tham gia vào CLB không chỉ bổ sung được các kiến thức của nhiều môn học khác nhau mà còn tự tin, năng động, giao tiếp tốt hơn cũng như rèn luyện được sức khỏe và kỹ năng giải quyết vấn đề.

Ngoài ra, các trường tận dụng thời gian ra chơi để tổ chức thêm các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các CLB đội nhóm mang tính giải trí, vừa học vừa chơi, thu hút được nhiều học sinh tham gia.

2.3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục

2.3.1. Đẩy mạnh bổ sung và sử dụng cơ sở dữ liệu ngành

Đã tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về tin học cho cán bộ, giáo viên và nhân viên có đủ trình độ để sử dụng, khai thác tốt các thiết bị CNTT trong quản lý nhà trường.

Tin học hóa trong công tác quản lý nhân sự, sổ điểm, trao đổi thông tin trong trường, giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường qua email công vụ,... Động viên, khuyến khích các thầy, cô giáo cao tuổi có kinh nghiệm, say mê CNTT, say sưa tìm tòi phương pháp giảng dạy mới, tổng hợp, góp ý, kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại để đạt được hiệu quả cao nhất trong dạy học. Có chế độ ưu tiên, khuyến khích, động viên, khen thưởng, tuyên dương các cá nhân, tập thể ứng dụng hiệu quả CNTT trong công việc và đổi mới phương pháp dạy học, xem đó là một tiêu chí thi đua trong các cá nhân, tập thể.

Các trường có đội ngũ giáo viên nhiều năm kinh nghiệm nên việc cập nhật dữ liệu trang: www.quanly.hcm.edu.vn và cơ sở dữ liệu toàn ngành: www.csdl.moet.gov.vn đúng tiến độ, hiệu quả và hoàn thành 100%.

2.3.2. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản trị trường học

Toàn ngành tiếp tục sử dụng trang web tuyển sinh đầu cấp rất hiệu quả, đặc biệt trong mùa dịch Covid-19, giúp cha mẹ học sinh khai báo thông tin học sinh, giảm thiểu tương tác trực tiếp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, đảm bảo phòng chống dịch Covid-19 trong suốt quá trình tuyển sinh.

Toàn ngành đẩy mạnh sử dụng phần mềm Lớp học xanh (do Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng) nhằm quản trị các điều kiện đảm bảo phòng chống dịch Covid-19 trước khi đón học sinh đi học trở lại, ngoài ra, đây cũng là một kênh thông tin tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19 đến tận tay từng Cha mẹ học sinh thông qua điện thoại thông minh, rất hiệu quả.

Toàn ngành tiếp tục sử dụng hiệu quả tài khoản công vụ @hcm.edu.vn để sử dụng miễn phí các tiện ích của phần mềm Office 365, trao đổi công việc qua email công vụ, đưa dữ liệu lên đám mây để có thể xử lý bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu khi có mạng Internet. Phòng Giáo dục và Đào tạo và một số trường đã sử dụng văn phòng không giấy để chia sẻ văn bản chỉ đạo (đến, đi) trong nội bộ cơ quan, giúp giảm thiểu sử dụng giấy, góp phần bảo vệ môi trường.

Phòng Giáo dục và Đào tạo luôn khuyến khích các trường ứng dụng hiệu quả các phần mềm khác để quản trị điểm số, quản trị cơ sở vật chất, quản trị nhân sự, quản trị thi đua, khen thưởng,... và khuyến khích các trường phối hợp với doanh nghiệp để viết phần mềm phục vụ cho công tác quản trị hằng ngày tại trường.

2.3.3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá

Toàn ngành tăng cường các giờ dạy sử dụng máy chiếu và tivi tương tác; soạn giáo án điện tử; tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng cho giáo viên có những kiến thức

và kỹ năng cần thiết để ứng dụng các thiết bị và phần mềm nhằm đổi mới nội dung giảng dạy, đổi mới phương pháp, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, vận dụng phương tiện CNTT vào tự học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên đề. Đặc biệt, trong thời gian giãn cách vì dịch Covid-19, các trường đã sử dụng rất hiệu quả các công cụ trên trong việc dạy học trực tuyến, không để bất cứ học sinh nào bị bỏ lại phía sau.

Toàn ngành sử dụng CNTT, mạng internet, trang thông tin điện tử để hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, giảm thiểu thống kê, báo cáo; tăng cường các ứng dụng qua internet. Kiểm tra, tư vấn các đơn vị trong sử dụng hiệu quả trang thiết bị CNTT phục vụ dạy học theo hướng thiết thực. Có giải pháp hạn chế tình trạng “chiếu - chép”, hạn chế tình trạng giao chuyên đề, dự án cho học sinh nhưng không xây dựng nội dung hướng dẫn và công cụ kiểm tra, đánh giá.

Một số trường tiếp tục triển khai sử dụng kho học liệu số trên phần mềm MozaBook – kho học liệu số 3D, phần mềm MozaWeb và các phần mềm học liệu số khác. Một số trường đã sử dụng hệ thống quản lý dạy học trực tuyến LMS khá hiệu quả, giúp mở rộng không gian lớp học, giáo viên và học sinh kết nối tốt hơn, đặc biệt trong mùa dịch.

Các trường xây dựng các bài học điện tử để giao cho HS thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung HS có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

2.4. Đổi mới các hoạt động giáo dục

2.4.1. Giáo dục hướng nghiệp, phân luồng

- Tiếp tục triển khai kế hoạch tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS năm học 2021-2022. Các trường đã đăng ký lịch tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS năm học 2021-2022 theo sự chỉ đạo của Sở GDĐT từ 14/3 đến 18/3/2022.

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau trung học cơ sở. Thành lập Ban giáo dục hướng nghiệp ở từng trường gồm PHT và GVCN khối 9 để thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh; phối hợp với trường Trung cấp Nghề Nhân Đạo và các trường Cao đẳng thực hiện phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

- Công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông được quan tâm. Các môn học nghề phổ thông khá đa dạng như: Tin học, Nấu ăn, Nhiếp ảnh, Điện, Thủ

công mỹ nghệ,... phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và điều kiện dạy học của Trung tâm GDNN-GDTX Quận 3.

- 100% các trường có tổ chức cho học sinh khối 8 học nghề. Trong đó có 3.538 học sinh tham gia:

+ Môn Điện: 105 học sinh

+ Môn Tin học: 2.893 học sinh

+ Môn Thủ công: 2.32 học sinh

+ Nấu ăn: 162 học sinh

+ Nhiếp ảnh: 146 học sinh

Kết quả hướng nghiệp, phân luồng

- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở:

Năm học	Tổng số HS	Tổng số HS tốt nghiệp THCS	Tỷ lệ %
2019 – 2020	3.747	3.737	99,73
2020 – 2021	3.841	3.826	99,61
2021 – 2022	4.091	4.089	99,95

Ghi chú: có 02HS chưa đủ điều kiện xét tốt nghiệp, tỷ lệ: 0.05% (2/4091).

- Tỷ lệ học sinh dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023

Nội dung	Tổng số	Tỷ lệ %
1. Tổng số học sinh dự thi TS10	3.317	81,12
Trong đó:		
- Thi tích hợp	115	2,81
- Thi chuyên	441	10,79
- Thi thường	2.761	67,52
2. Tổng số học sinh không thi TS10	772	18,88

Đa số học sinh Quận 3 có năng lực tốt (99.95% học lực từ trung bình trở lên) và cha mẹ học sinh quan tâm nên công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng vào các trường trung cấp, cao đẳng nghề hằng năm gặp khó khăn vì đa phần cha mẹ học sinh đăng ký cho học sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (81,12%).

Còn lại 18,88% học sinh không thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông mà đăng ký vào các trường trung cấp, cao đẳng nghề, các trường tư thục vì hoàn cảnh, nhu cầu và điều kiện của gia đình.

2.4.2. Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

Tiếp tục “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tổ chức học tập, thảo luận và thông qua các văn bản, chính sách của Nhà nước, của ngành đồng thời phổ biến thời sự, tổ chức sinh hoạt truyền thống trong giáo viên và học sinh bằng nhiều hình thức nhân các ngày lễ trong năm.

Mỗi đơn vị trường học xây dựng kế hoạch và lịch hoạt động về công tác giáo dục chính trị, đạo đức. Đầu tư nghiên cứu đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động, kết hợp giáo dục chính khóa với hoạt động ngoài giờ lên lớp cho giáo viên và học sinh.

Các trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, truyền thống nhằm hình thành nhân cách và tạo sân chơi lành mạnh cho học: tổ chức tuyên truyền tìm hiểu về ngày thành lập Hội LHPN VN 20/10, tuyên truyền tìm hiểu về truyền thống QĐNDVN 22/12; thực hiện tuyên truyền, sinh hoạt chủ điểm “Em yêu chú bộ đội cụ Hồ”, tưởng niệm nạn nhân chết vì tai nạn giao thông, cùng với Quận hỗ trợ phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng,...

Đối với học sinh, nhà trường đã giáo dục trong các các buổi sinh hoạt dưới cờ, các ngày lễ trong tháng, tiết sinh hoạt HĐNGLL, ngoại khóa, phong trào Đoàn Đội bằng nhiều hình thức, biểu dương gương người tốt việc tốt.

2.4.3. Giáo dục thể chất

Thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Phòng GDĐT ký kết liên tịch với Trung tâm thể dục thể thao quận nhằm tăng cường các nguồn lực nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học.

Chỉ đạo các đơn vị giáo dục, nâng cao chất lượng hoạt động câu lạc bộ thể thao trong nhà trường. Tiếp tục triển khai tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, trọng tài cho giáo viên phụ trách công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác phòng, chống tai nạn đuối nước HSSV. Phối hợp với Hồ bơi Kỳ Đồng mở lớp tập huấn cứu hộ và cấp giấy chứng nhận cho GV phòng chống đuối nước trong học sinh.

Tập trung phát triển TDTT trường học, lấy trường học làm địa bàn trọng điểm để làm nguồn tuyển chọn tài năng thể thao, lấy thành tích thể thao làm hạt nhân tác động trở lại cho sự phát triển phong trào; đầu tư trang bị về cơ sở vật chất, dụng cụ phục vụ giảng dạy và tập luyện TDTT trong nhà trường; tăng cường đội ngũ giáo viên TDTT đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng; đảm bảo 100% trường học các cấp có đủ giáo viên chuyên trách TDTT.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được quan tâm tổ chức thực hiện với những hoạt động đa dạng phù hợp từng lứa tuổi dành cho học sinh như: Thể dục Aerobic dance THCS; thể dục đồng diễn ngày chạy Olympic thành phố; Festival bơi lội học sinh thành phố; các giải thể thao học đường; hỗ trợ chương trình văn

nghệ phục vụ các chương trình hội nghị, sơ kết, tổng kết lớn của Thành phố cũng như của Ngành trong năm học vừa qua.

Phối hợp cùng Trung tâm TDTT-VH tổ chức Hội khỏe Phù Đổng năm học 2020-2021 với các bộ môn thể thao để chuẩn bị lực lượng tham dự HKPD Thành phố (Bóng rổ, Bơi, Bóng bàn, Cầu lông, Cờ vua, Đá cầu, Đẩy gậy, Điền kinh, Karatedo, Taekwondo, Thể dục Aerobic, Võ cổ truyền và Vovinam, Bóng ném, Cầu mây, Cờ tướng, Cử tạ, Judo, Pencak Silat, Petanque, Quần vợt, Thể dục cổ động và Wushu...), kết quả có 203 huy chương trong đó 67 Huy chương Vàng, 64 Huy chương Bạc và 72 huy chương Đồng. Xếp hạng 4/22 Quận, Huyện.

Vận động thành lập Câu lạc bộ TDTT trong các trường học, mỗi trường học có ít nhất 01 Câu lạc bộ hoặc đội, nhóm TDTT.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động mọi đối tượng quần chúng nhân dân tham gia tập luyện và thi đấu TDTT nhằm nâng cao sức khỏe để học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc.

Phát triển đa dạng các loại hình tập luyện và hoạt động TDTT mang tính phổ biến đối với mọi đối tượng, mọi lứa tuổi, giúp người dân tự chọn cho mình một môn thể thao yêu thích hoặc nội dung, hình thức tập luyện phù hợp để rèn luyện hàng ngày.

Trong năm học, bộ môn giáo dục thể chất đã tổ chức tập huấn bộ môn bắn súng cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất toàn quận, tạo được phong trào, thu hút được nhiều giáo viên yêu thích.

2.4.4. Giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập

Thực hiện công tác vận động các tổ chức xã hội, các đơn vị kinh tế, các mạnh thường quân hỗ trợ học sinh nghèo, hiếu học, con em gia đình chính sách xã hội, các đối tượng phổ cập giáo dục, đảm bảo trẻ em được đi học, được chăm sóc, được hưởng các chế độ công bằng, bình đẳng và mọi cơ hội trong giáo dục.

Duy trì, nâng cao kết quả giáo dục phổ cập các bậc học đạt chuẩn qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập, khuyến học khuyến tài, hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

Các trường có trẻ học hòa nhập luôn chú trọng và làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của văn bản số 1481/GDĐT-TrH ngày 16 tháng 5 năm 2016 về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập của Sở GDĐT, tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng, giáo dục trẻ phù hợp

đối tượng, chủ động cập nhật hướng dẫn dạy học, đánh giá cho học sinh hòa nhập, tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật.

Ngoài trường Tương Lai tiếp nhận các em khuyết tật, tất cả các trường THCS đều có trẻ học hòa nhập trong các khối lớp.

Các trường có học sinh hòa nhập thực hiện đầy đủ hồ sơ cá nhân theo quy định. Việc ghi chép, lưu giữ, chuyển giao hồ sơ khi các cháu chuyển lớp, chuyển cấp học được thực hiện khá tốt tạo điều kiện cho giáo viên lớp tiếp theo dễ nắm bắt được tình trạng tật, trình độ học tập, hoàn cảnh gia đình để có biện pháp giúp đỡ phù hợp. Khi các em lên lớp mới, giáo viên phụ trách lớp dưới vẫn tiếp tục kết hợp tốt với giáo viên ở cấp học trên để theo dõi tình hình học tập, sức khỏe, sinh hoạt của các em. Tất cả học sinh học hòa nhập ở lớp 9 đều tiếp tục học tập tại các trường THPT công lập.

2.4.5. Xây dựng Văn hóa đọc trong trường học

Việc sử dụng sách và tài liệu của thư viện nhà trường đã từng bước có hiệu quả. Với mô hình “thư viện thân thiện”, “thư viện lưu động”... phù hợp với điều kiện thực tế đã đem đến cho học sinh niềm vui, điều bổ ích cho học sinh, bước đầu xây dựng được văn hóa đọc cho học sinh.

Các trường không ngừng tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, thư viện trường học. Mỗi lớp học có một tủ sách, góc đọc sách với các đầu sách phù hợp lứa tuổi học sinh. Sân trường có góc đọc sách, giúp học sinh giảm bớt chạy giẫm trong sân trường trong giờ ra chơi.

Các trường đã chủ động thực hiện xã hội hóa để cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc đối tượng chính sách, khuyến khích các lớp xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc... phù hợp điều kiện thực tế.

Hướng dẫn học sinh sử dụng sách, tài liệu tham khảo theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện tủ sách Bác Hồ, tủ sách bồi dưỡng nhân cách, nhất là những cuốn sách tuyên truyền về tấm gương học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Quan tâm đẩy mạnh việc đọc sách của học sinh tại đơn vị. Khuyến khích học sinh mỗi học kỳ đọc được ít nhất một quyển truyện đọc dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

2.5. Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong trường học

Nhìn chung, tư tưởng đội ngũ giáo viên toàn quận ổn định, đoàn kết, thống nhất và tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương,

đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước và đặt chất lượng chuyên môn lên hàng đầu.

Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng Liên đoàn Lao động hướng dẫn các trường tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động; xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trong năm học 2021-2022.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo chuyên môn; phát huy tính tích cực, chủ động của tổ trưởng chuyên môn và giáo viên giỏi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở Hiệu trưởng các trường phát huy dân chủ, khuyến khích đổi mới sáng tạo đồng thời luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc; vận dụng nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường, tập trung nhưng dân chủ, dân chủ nhưng phải tập trung, phát huy được sức mạnh tập thể vì sự phát triển chung của học sinh và của nhà trường.

2.6. Những kết quả nổi bật trong năm học

2.6.1. Công tác chuyên môn

- GV thực hiện nghiêm túc quy chế soạn giảng, chấm chữa bài; tích cực đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện nhiều chuyên đề bổ ích, rút ra những bài học kinh nghiệm thiết thực về phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh.

- Các phương pháp giảng dạy mới ở các bộ môn đã được giáo viên phát huy và trở thành thói quen trong việc soạn giảng. Số giáo viên sử dụng “Sơ đồ tư duy” trong dạy học nhiều hơn năm học trước (thực hiện chủ yếu trong các tiết ôn tập chương, ôn tập học kỳ, v.v..) tạo cảm giác nhẹ nhàng, phát huy được tính tư duy độc lập cho học sinh trong học tập và ghi nhớ kiến thức tốt hơn.

- Tổ chức kiểm tra học kỳ đúng quy định; tổ chức chấm bài kiểm tra học kỳ tập trung tại trường nghiêm túc.

- Ngày càng nhiều giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đạt hiệu quả cao. Đặc biệt số giáo viên sử dụng và thiết kế giáo án điện tử tăng nhanh về số lượng; việc nhập điểm, xử lý điểm, xếp loại, thống kê,... trên máy vi tính đã nhanh hơn và chính xác hơn.

2.6.2. Xếp loại học lực và hạnh kiểm

a) Học lực và hạnh kiểm theo Thông tư 58

TT	Đơn vị	Số	Thông tư 58																		
			Tổng số HS ĐG	Học lực										Hành kiểm							
				Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

TT	Đơn vị	Số	Thông tư 58																		
			Tổng số HS ĐG	Học lực										Hành kiểm							
				Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	TỔNG CỘNG	14437	11601	4998	43.1	4161	35.9	2173	18.7	258	2.2	11	0.1	####	92.0	853	7.4	64	0.6	6	0.1
	CL	12725	10218	4260	41.7	3652	35.7	2039	20.0	256	2.5	11	0.1	9312	91.1	836	8.2	64	0.6	6	0.1
	NCL	1712	1383	738	53.4	509	36.8	134	9.7	2	0.1	0	0.0	1366	98.8	17	1.2	0	0.0	0	0.0
1	PSN	447	328	116	35.4	116	35.4	85	25.9	11	3.4			266	81.1	49	14.9	13	4.0		
2	TL	333	269	47	17.5	90	33.5	101	37.6	30	11.2	1	0.4	198	73.6	53	19.7	18	6.7		
3	BC	1346	1103	366	33.2	353	32.0	302	27.4	72	6.5	10	0.9	951	86.2	152	13.8				
4	KT	751	568	195	34.3	217	38.2	141	24.8	15	2.6			511	90.0	55	9.7	2	0.4		
5	COL	1581	1255	657	52.4	437	34.8	146	11.6	15	1.2			1223	97.5	32	2.6				
6	LQĐ	2575	2096	1064	50.8	783	37.4	237	11.3	12	0.6			2071	98.8	24	1.2			1	0.1
7	LL	1366	1145	410	35.8	406	35.5	293	25.6	36	3.1			990	86.5	133	11.6	20	1.8	2	0.2
8	HBT	1633	1342	645	48.1	482	35.9	196	14.6	19	1.4			1307	97.4	34	2.5	1	0.1		
9	LTV	365	215	35	16.3	75	34.9	97	45.1	8	3.7			155	72.1	57	26.5	3	1.4		
10	ĐTD	1225	992	350	35.3	349	35.2	271	27.3	22	2.2			840	84.7	145	14.6	4	0.4	3	0.3
11	BĐ	1103	905	375	41.4	344	38.0	170	18.8	16	1.8			800	88.4	102	11.3	3	0.3		
12	AC	1356	1075	532	49.5	416	38.7	125	11.6	2	0.2			1058	98.4	17	1.6				
13	TU	338	295	196	66.4	91	30.8	8	2.7					295	100						
14	UC	18	13	10	76.9	2	15.4	1	7.7					13	100						

b) Học lực và hành kiểm theo Thông tư 22

TT	Đơn vị	Số số	Thông tư 22																	
			Tổng số HS ĐG	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện								
				Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
	TỔNG CỘNG	14.437	2.836	1.119	39,5	1.105	39,0	517	18,2	95	3,3	2.642	93,2	191	6,7	3	0,1	0	0,0	
	CL	12.725	2.507	938	37,4	986	39,3	488	19,5	95	3,8	2.314	92,3	190	7,6	3	0,1	0	0,0	
	NCL	1.712	329	181	55,0	119	36,2	29	8,8	0	0,0	328	99,7	1	0,3	0	0,0	0	0,0	
1	PSN	447	119	40	33,6	41	34,5	33	27,7	5	4,2	105	88,2	13	10,9	1	0,8			
2	TL	333	64	15	23,4	20	31,3	20	31,3	9	14,1	55	85,9	9	14,1					
3	BC	1.346	243	49	20,2	82	33,7	84	34,6	28	11,5	200	82,3	43	17,7					
4	KT	751	183	68	37,2	65	35,5	44	24,0	6	3,3	172	94,0	11	6,0					
5	COL	1.581	326	156	47,9	127	39,0	35	10,7	8	2,5	318	97,6	8	2,5					
6	LQĐ	2.575	479	219	45,7	207	43,2	47	9,8	6	1,3	473	98,8	6	1,3					
7	LL	1.366	221	73	33,0	92	41,6	49	22,2	7	3,2	195	88,2	25	11,3	1	0,5			
8	HBT	1.633	291	141	48,5	107	36,8	36	12,4	7	2,4	279	95,9	12	4,1					
9	LTV	365	150	22	14,7	65	43,3	53	35,3	10	6,7	125	83,3	24	16,0	1	0,7			
10	ĐTD	1225	233	61	26,2	103	44,2	60	25,8	9	3,9	202	86,7	31	13,3					
11	BĐ	1103	198	94	47,5	77	38,9	27	13,6			190	96,0	8	4,0					
12	AC	1356	281	151	53,7	103	36,7	27	9,6			280	99,6	1	0,4					
13	TU	338	43	28	65,1	14	32,6	1	2,3			43	100							
14	UC	18	5	2	40,0	2	40,0	1	20,0			5	100							

c) Lên lớp, lưu ban

TT	Trường	Tổng số	Lên lớp		Lưu ban	
			SL	%	SL	%
	TỔNG CỘNG	14.437	14.143	97,96	93	0,64
	Công lập	12.725	12.431	97,69	93	0,73
	Ngoài công lập	1.712	1.712	100	0	0
1	Phan Sào Nam	447	431	96,42	16	3,58
2	Thăng Long	333	293	87,99	1	0,3
3	Bàn Cờ	1.346	1.287	95,62	58	4,31
4	Kiến Thiết	751	745	99,2	6	0,8
5	Colette	1.581	1.558	98,55		
6	Lê Quý Đôn	2.575	2.556	99,26		
7	Lê Lợi	1.366	1.323	96,85	2	0,15
8	Hai Bà Trưng	1.633	1.607	98,41		
9	Lương Thế Vinh	365	347	95,07		
10	Đoàn Thị Điểm	1.225	1.191	97,22		
11	Bạch Đằng	1.103	1.093	99,09	10	0,91
12	Quốc tế Á Châu	1.356	1.356	100		
13	Tây Úc	338	338	100		
14	Úc Châu	18	18	100		

d) Tốt nghiệp THCS: 4089/4091, tỷ lệ 99,95%.

2.6.3. Kết quả tham gia hội thi cấp thành phố

a) Văn hay chữ tốt cấp thành phố

- Có 03 học sinh đoạt giải, trong đó có 01 giải nhất (trường Colette) và 02 giải ba (trường Hai Bà Trưng, Bàn Cờ).

b) Lớn lên cùng sách

- Có 03 học sinh đoạt giải, trong đó có 03 giải khuyến khích (trường Hai Bà Trưng, Bàn Cờ, Kiến Thiết)

c) Thi học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp thành phố

- Có 05 học sinh đoạt giải, trong đó có 01 giải nhất (trường Lê Quý Đôn) và 04 giải ba (02 HS trường Đoàn Thị Điểm, 01 HS trường Colette, 01 HS trường Lê Quý Đôn)

d) Hội thi Khéo tay kỹ thuật cấp thành phố

- Có 01 học sinh đã đoạt giải ba ở bộ môn cắm hoa (trường Lê Lợi)

e) Thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố

- Có 02 giải nhì (trường Lê Lợi, Thăng Long), 04 giải ba (trường Đoàn Thị Điểm, Kiến Thiết, Lê Lợi)

f) Giáo viên tham gia các hội thi cấp thành phố

- Có 01 GV trường Bạch Đằng giải ba trong cuộc thi thiết kế chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM và liên môn tích hợp trong trường trung học.

g) Kết quả về ứng dụng CNTT trong quản lý

- 100% trường hoàn thành cập nhật dữ liệu trên trang: quanly.hcm.edu.vn và cơ sở dữ liệu toàn ngành: csdl.moet.gov.vn (HK1) và csdl.hcm.edu.vn (HK2 và những năm tiếp theo)

- 100% trường thực hiện Cổng TTĐT (tendonvi.hcm.edu.vn) và sử dụng địa chỉ email công vụ (ten_nguoi_dung@hcm.edu.vn) trong trao đổi công việc.

- 100% thực hiện sổ điểm điện tử.

- Tỷ lệ cài đặt eNetViet trên điện thoại: $273/757 = 36,1\%$

2.7. Đánh giá chung về kết quả thực hiện trong năm học

2.7.1. Kết quả đạt được

- Toàn ngành đã ra sức phấn đấu, vượt qua khó khăn, thực hiện tốt mục tiêu kép: vừa dạy tốt học tốt vừa đảm bảo an toàn, phòng chống dịch Covid-19 hiệu quả, không bỏ lại trẻ nào ở phía sau.

- Các trường đã tích cực đổi mới công tác quản lý và phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục; bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn cho đội ngũ CB-GV-NV. Chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững và phát triển, đạt hiệu quả theo mục tiêu giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, tạo được niềm tin trong nhân dân và lãnh đạo.

- Ba môi trường giáo dục (nhà trường, gia đình, xã hội) gắn kết chặt chẽ, đồng bộ, phát huy hiệu quả phối hợp. Nhận thức trong xã hội tại Quận 3 đã được nâng lên, coi trọng đầu tư phát triển cho giáo dục. Nhờ vậy, công tác xã hội hóa giáo dục, huy động PHHS tham gia chăm lo cho sự nghiệp giáo dục từng bước đi vào chiều sâu có tác dụng tích cực đến sự ổn định và phát triển sự nghiệp giáo dục của quận.

2.7.2. Tồn tại

- Chưa xây dựng được trường đạt Chuẩn quốc gia ở bậc THCS.

- Do dịch Covid-19 kéo dài nên hoạt động giáo dục, hoạt động tập trung đông học sinh của một số trường gặp khó khăn.

- Các trường có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học nhưng một số trường chưa quan tâm đầu tư sử dụng hệ thống LMS và nguồn học liệu số trong dạy học trực tuyến.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở một số ít trường chưa hiệu quả.

- Hoạt động giáo dục STEM ở một số trường vẫn chưa sôi nổi, chưa mạnh.

2.7.3. Nguyên nhân

- Do áp lực của xã hội, một vài trường có điều kiện cơ sở vật chất quy mô lớn, nhất là các trường đạt yêu cầu “theo hướng tiên tiến, chất lượng cao” hoặc đạt chuẩn quốc gia, v.v. luôn có số học sinh đông nên không đạt yêu cầu số lớp/trường, sĩ số/lớp, diện tích trong lớp/HS, diện tích sân chơi/HS dẫn đến việc Quận 3 chưa có trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Một số ít CBQL chưa quan tâm đến việc giải quyết rõ ràng các mâu thuẫn nội bộ giữa giáo viên với giáo viên, giáo viên với BGH, dẫn đến chưa phát huy tốt dân chủ trong trường học. Một số trường lại dân chủ quá đà, dẫn đến chưa tập trung được sức mạnh tập thể.

- Một số CBQL chưa thật sự quan tâm và tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh đẩy mạnh hoạt động giáo dục STEM tại trường.

2.7.4. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục tham mưu với UBND để xây dựng trường chuẩn quốc gia, trước tiên là thực hiện tại trường THCS Bàn Cờ, tiếp theo là trường THCS Đoàn Thị Điểm.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục theo đúng pháp luật, gắn kết chặt chẽ với Cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội để huy động được mọi nguồn lực trong và ngoài nhà trường cùng chung tay chăm lo cho học sinh.

- Tích cực đổi mới quản lý và phương pháp dạy học, xây dựng trường tiên tiến theo xu thế hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và quản lý giáo dục, đẩy mạnh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; tổ chức thường xuyên các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo trong khu vực trường học.

- Đẩy mạnh xây dựng trường học hạnh phúc, xây dựng môi trường học đường thân thiện, an toàn, dân chủ và tập trung. Lãnh đạo trường học phải có quy chế làm việc, phân công, phân nhiệm rõ ràng; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đúng yêu cầu, quy định; công khai, minh bạch trong mọi hoạt động để tạo được niềm tin và sự đồng thuận trong tập thể đơn vị.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2022 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Thành ủy Thành Phố Hồ Chí Minh về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh.

Trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục Thành phố thích ứng với tình hình dịch Covid-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học 2022 - 2023 của ngành giáo dục và đào tạo thành phố ***“đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo”***, cụ thể như sau:

Tiếp tục khắc phục khó khăn, phòng chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác trong khu vực trường học một cách hiệu quả, làm nền tảng cho sự phát triển của toàn ngành.

Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ; giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học.

Thực hiện các chương trình, đề án và nhiệm vụ chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các cơ sở

giáo dục trung học trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đồng thời gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường năng lực xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát và điều chỉnh linh hoạt kế hoạch thực hiện trong phạm vi cho trách nhiệm nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025; triển khai thực hiện các đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”; Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030”.

Quán triệt và triển khai các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả, có chất lượng sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của ngành GDĐT Quận 3:

- Sứ mệnh: Ngành GDĐT Quận 3 xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi HS được phát triển toàn diện Đức, Trí, Thể, Mỹ.

- Tầm nhìn đến năm 2030: Xây dựng hệ thống các cơ sở giáo dục có chất lượng cao, tiệm cận khu vực; giáo dục HS có nền tảng nhân cách và trí tuệ của công dân toàn cầu nhưng vẫn đậm đà bản sắc văn hóa Việt Nam.

- Giá trị cốt lõi: Đam mê, đổi mới, sáng tạo, tự chủ, hội nhập, phát triển.

- Triết lý giáo dục: **5 chữ H**: Hạnh – Học – Hỏi – Hiểu – Hành.

Định hướng chung năm học 2022 – 2023:

- Đẩy mạnh xây dựng “Trường học hạnh phúc”, môi trường học đường an toàn, thân thiện.

- Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và trong dạy, học, kiểm tra đánh giá, góp phần chuyển đổi số trong giáo dục.

- Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng thế kỷ 21 cho HS gồm **5 chữ C**: Communication - Kỹ năng giao tiếp; Collaboration - Kỹ năng hợp tác; Critical Thinking - Tư duy phản biện; Creative Thinking - Tư duy sáng tạo; Computational Thinking – Tư duy máy tính.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phối hợp chặt chẽ với Ngành y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục; tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, vận động học sinh tiêm ngừa vaccine đầy đủ.

- Tiếp tục thực hiện chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa mới theo lộ trình (lớp 7) kiên trì mục tiêu giáo dục học sinh toàn diện, phát triển hài hòa về đức, trí, thể mỹ. Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, SGK, trang thiết bị để dạy lớp 8 trong năm học 2023-2024.

- Tăng cường đổi mới kiểm tra đánh giá, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng sau THCS một cách hiệu quả hơn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, giáo dục theo định hướng giáo dục STEM.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối của các cơ sở giáo dục, chủ động trong xây dựng kế hoạch năm học, khuyến khích đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng hội nhập khu vực và quốc tế.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục nhằm phát triển giáo dục và đào tạo Quận 3.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, kiến nghị của người học và gia đình người học nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục. Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ cơ sở tại các đơn vị trường học. Công khai, dân chủ, minh bạch, xây dựng trường học hạnh phúc, môi trường sư phạm thân thiện, chuyên nghiệp trong đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên của toàn ngành.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương trong việc quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục một cách phù hợp đảm bảo đầy đủ các lớp học theo đúng quy định nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân.

- Các đơn vị ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ việc dạy học, và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, để không em nào vì điều kiện kinh tế mà không thể đến trường.

- Cơ sở vật chất được quan tâm và đầu tư xây dựng; sửa chữa bàn ghế học sinh hư gãy; sắp xếp lại các tủ, đồ dùng trong lớp, trong phòng làm việc gọn gàng, ngăn nắp; bố trí đồ dùng bán trú hợp lý, thẩm mỹ, an toàn... đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy 2 buổi/ngày.

- Tiếp tục rà soát trang thiết bị dạy học, thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định nhằm trang bị hệ thống đường truyền, cung cấp tài khoản để đảm bảo tất cả học sinh đều được tham gia học tập thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến LMS, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực

hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL giáo dục các cấp

- Khuyến khích CBQL, giáo viên học trên đại học, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thường xuyên tổ chức, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên và Cán bộ quản lý đáp ứng chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, cử cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán tham gia bồi dưỡng Mô đun 6,7,8 năm 2022.

- Chỉ đạo các trường xây dựng lộ trình và có các chế độ, chính sách để xây dựng, phát triển đội ngũ đối với việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương.

- Thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế, nhân viên trong đơn vị đúng theo đề án vị trí việc làm.

2.3. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả văn bản số 2522/SGDDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện (CTGDPT 2018) năm học 2022-2023.

- Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM theo văn bản số 3089/BGDDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo và các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo trong khu vực trường học. Kiện toàn Ban giáo dục STEM Quận 3. Triển khai và nhận rộng giáo dục STEM đến các trường MN ngoài công lập.

- Tăng cường sử dụng nguồn học liệu số trong đội ngũ giáo viên, tiếp tục thực hiện một cách có hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến theo quy định mới.

- Đa dạng hóa các loại hình dạy và học. Phối hợp hiệu quả giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Tổ chức các hình thức dạy học mang tính lồng ghép. Chú trọng các hoạt động dạy học mang tính trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học áp dụng trong cuộc sống thực tiễn.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đưa các nội dung tích hợp liên môn, chủ điểm, chủ đề dạy học, dạy học theo dự án trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Thống nhất hình thức kiểm tra đánh giá, áp dụng ma trận kiểm tra đánh giá mang tính phân hóa tùy theo đối tượng học sinh. Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá như đánh giá thường xuyên, đánh giá bài thực hành hoặc dự án học tập... Kịp thời có những biện pháp giúp đỡ, động viên và điều chỉnh quá trình học tập của học sinh.

- Đầu tư thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 7. Các trường chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, lựa chọn sách giáo khoa cho

lớp 8, năm học 2023-2024.

2.4. Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá

- Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục STEM theo văn bản số 3089/BGDĐT- GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Kiện toàn Ban giáo dục STEM Quận 3.

- Tăng cường sử dụng nguồn học liệu số trong đội ngũ giáo viên, tiếp tục thực hiện một cách có hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến theo quy định mới.

- Đa dạng hóa các hình thức dạy và học. Phối hợp hiệu quả giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Tổ chức các hình thức dạy học mang tính lồng ghép. Chú trọng các hoạt động dạy học mang tính trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học áp dụng trong cuộc sống thực tiễn

- Đổi mới hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đưa các nội dung tích hợp liên môn, chủ điểm, chủ đề dạy học, dạy học dự án trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Thống nhất hình thức kiểm tra, đánh giá, xây dựng ma trận kiểm tra đánh giá mang tính phân hóa tùy theo đối tượng học sinh. Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá như đánh giá thường xuyên, đánh giá bài thực hành hoặc dự án học tậpXây dựng ma trận đề kiểm tra phù hợp với các mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao ở từng kiến thức kỹ năng. Kịp thời có những biện pháp giúp đỡ, động viên và điều chỉnh quá trình học tập của học sinh.

- Quan tâm công tác phát hiện học sinh có tư chất thông minh, có kỹ năng tự học, yêu thích và có kỹ năng nghiên cứu khoa học, có kết quả xuất sắc trong học tập, có năng khiếu đặc biệt để tạo điều kiện nâng cao giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng; giáo dục học sinh giỏi thành người có lòng yêu nước, tinh thần vượt khó, tự hào, tự tôn dân tộc, có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo, có sức khỏe tốt để tiếp tục đào tạo thành nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố, phát triển đất nước.

2.5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tin học

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình Tiếng Anh tăng cường, khuyến khích HS học và đạt các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, đẩy mạnh theo lộ trình việc thực hiện Chương trình “Dạy và học Toán, Khoa học bằng Tiếng Anh”; tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh dạy các môn Tiếng Pháp, Tiếng Nhật.

- Tổ chức và tham gia nhiều sân chơi trau dồi ngoại ngữ (trực tiếp và trực tuyến), tạo điều kiện cho HS đẩy mạnh giao lưu văn hóa và ngôn ngữ.

- Khuyến khích các trường THCS dạy ngoại ngữ 2 nếu đủ điều kiện bên cạnh ngoại ngữ 1 là tiếng Anh, tiếng Nhật.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch 187/KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của

Ủy ban nhân dân Quận 3 về thực hiện đề án nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho HS trên địa bàn Quận 3 theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021- 2030 nhằm thực hiện tốt đề án 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở GDĐT TPHCM về kế hoạch triển khai thực hiện đề án và công văn 1807/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 6 năm 2021 về hướng dẫn triển khai dạy học Tin học cấp trung học theo chuẩn quốc tế.

- Các trường đẩy mạnh tổ chức các hoạt động vui học tin học, lập trình, tự động hóa, STEM Robotics, giúp HS rèn luyện tư duy máy tính.

- Ban giáo dục STEM Quận 3 tổ chức lớp lập trình cơ bản (Scratch) và lập trình nâng cao (C++) cho học sinh yêu thích tại Phòng STEM Q3.

2.6. Xây dựng trường học Hạnh phúc

- Đẩy mạnh triết lý giáo dục 5H của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 3: Hạnh (đức hạnh và hạnh phúc) – Học – Hỏi – Hiểu – Hành.

- Tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả những nhiệm vụ liên quan đến việc xây dựng trường học hạnh phúc; từ nền tảng của phong trào xây dựng “Trường học thân thiện - học sinh tích cực” theo từng tiêu chí cụ thể và tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện cho phù hợp với điều kiện từng trường.

- Tiếp tục cụ thể hóa nội dung xây dựng “Trường học hạnh phúc”; mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh xây dựng “Trường học hạnh phúc” bằng những việc làm cụ thể, thiết thực để đổi mới, sáng tạo trong công tác dạy và học, tạo bước chuyển biến mới về nâng cao chất lượng giáo dục. Nội dung cần tập trung trao đổi, định hướng là những thay đổi cụ thể của từng thành viên trong nhà trường để xây dựng “Trường học hạnh phúc”, trong đó nhấn mạnh yêu cầu giáo viên thay đổi trong hành vi ứng xử, trong quản trị cảm xúc khi tiếp xúc với đồng nghiệp, với học sinh, tạo môi trường học đường **yêu thương, an toàn, tôn trọng**.

- Lồng ghép với các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, trọng tâm là cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Các trường xây dựng nhiều câu lạc bộ, sân chơi em yêu khoa học và các hội thi để học sinh vừa học được kiến thức khoa học, vừa học được cách vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn, hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề, không chỉ hiểu biết về nguyên lý mà còn có thể thực hành và tạo ra được những sản phẩm trong cuộc sống hằng ngày.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục. Nâng cao đạo đức nhà giáo, thực hiện nghiêm Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học.

2.7. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống

- Tạo điều kiện để học sinh phát triển kỹ năng phản biện, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, chia sẻ, kỹ năng làm việc nhóm thông tin thông qua hình thức giao dự án học tập, giao đề tài nghiên cứu... qua đó kích thích tư duy sáng tạo, khả năng tự lĩnh hội kiến thức của học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động thí nghiệm – thực hành nhằm phát triển tư duy nghiên cứu khoa học trong học sinh

- Tăng cường các hoạt động giáo dục hướng nghiệp và phân luồng HS sau THCS. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 –2025. Tổ chức trắc nghiệm định hướng nghề nghiệp cho học sinh toàn quận bằng phần mềm.

- Đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài lớp học; trong và ngoài nhà trường; tăng cường tham quan, học tập tại các địa chỉ đỏ trên địa bàn Quận 3.

- Tổ chức các lớp trang bị kỹ năng sống, hướng dẫn học sinh cách ứng phó với các tình huống thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn. Biết cách tự chăm sóc tự bảo vệ bản thân trước tình trạng xâm hại, bạo lực từ nhà trường, gia đình và xã hội.

- Các trường học quan tâm, chú trọng hơn nữa đối với công tác tư vấn học đường, xây dựng văn hóa học đường, môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Toàn ngành thực hiện mô hình Phòng tư vấn tâm lý trực tuyến, hỗ trợ học sinh các trường khi có khó khăn về tâm lý.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, phong trào học bơi và phòng chống đuối nước, tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao ngoài khóa.

- Chỉ đạo các trường thường xuyên kiểm tự kiểm tra về an toàn thực phẩm đặc biệt là các trường có tổ chức bán trú cho HS.

- Phối hợp hiệu quả với chính quyền địa phương, công an, bảo vệ khu phố đảm bảo an ninh trước cổng trường, không để kẻ xấu tiếp cận học sinh. Ban giám hiệu các trường quan tâm chỉ đạo giáo viên và các lực lượng giáo dục trong trường phối hợp hiệu quả với Cha mẹ học sinh để hướng dẫn học sinh sử dụng đúng mục đích mạng xã hội, biết tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

2.8. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT

- Tập trung thực hiện kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (ban hành kèm theo quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/5/2022 của Sở giáo dục và đào tạo TPHCM).

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy trực tuyến ngay từ đầu năm học để ứng phó kịp thời, phù hợp với yêu cầu phòng, chống dịch trong tình hình mới (vừa phòng chống dịch, vừa đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội); đẩy mạnh tổ chức các chuyên đề dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến cho GV.

- Ứng dụng tối đa và có chọn lọc CNTT trong quản trị trường học, quản lý điểm

số, phục vụ các nhu cầu trong công tác hàng ngày của CBQL, GV, HS, qua đó, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác. Triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học. Ứng dụng CNTT nhằm đổi mới phương thức tuyển sinh các lớp đầu cấp.

- Ứng dụng tối đa CNTT trong các hoạt động quản lý giáo dục, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động hàng ngày; thanh toán không dùng tiền mặt; tổ chức họp không giấy, chia sẻ tài nguyên số với nhau trong các hoạt động chuyên môn, các hoạt động hành chính, ưu tiên phát triển phong trào dạy học lập trình cơ bản, lập trình tự động hóa (Scratch, Python, Arduino,...), đẩy mạnh hoạt động các câu lạc bộ STEM Robotics trong các trường nhằm tăng cường tư duy logic, tư duy máy tính, tư duy sáng tạo nhằm giải quyết các bài toán trong đời sống thực tiễn.

- Đẩy mạnh sử dụng các nguồn học liệu số (hình ảnh, video, 3D, AR, VR, phòng thí nghiệm ảo, bài giảng số...), các phần mềm hỗ trợ dạy học trên máy vi tính, máy tính bảng; các thiết bị dạy học số trong và ngoài lớp học, hướng đến xây dựng lớp học thông minh, trường học thông minh, từng bước đẩy mạnh dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến; tiếp tục nghiên cứu và áp dụng các giải pháp của Apple và Google trong GDĐT (Microsoft for Education, Apple for Education, Google for Education).

- Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và nhà trường.

- Tăng cường thực hiện hệ thống LMS tại các trường để mở rộng không gian lớp học, tăng cường kết nối giữa giáo viên và học sinh trên môi trường mạng, nâng cao tỉ trọng nội dung dạy học trực tuyến.

- Tất cả sử dụng app “Lớp học xanh” như một phương tiện truyền thông nội bộ đến tận tay Cha mẹ học sinh thông qua điện thoại thông minh.

2.9. Nâng cao hiệu quả công tác khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục

- Tiếp tục hoạt động tự đánh giá bảo đảm đúng quy trình để nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá, chú trọng việc cải tiến chất lượng trong và sau quá trình tự đánh giá báo cáo.

- Tham mưu UBND Quận đầu tư, trang thiết bị cho Trường Trường THCS Bàn Cờ và Trường THCS Đoàn Thị Điểm xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2022 -2025.

- Rà soát đăng ký kiểm định lại đối với các trường đã đủ 5 năm.

- Danh sách các trường đăng ký đánh giá ngoài năm học 2022 –2023:

STT	TÊN TRƯỜNG	THỜI GIAN ĐĂNG KÝ	ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN	
			KĐCL	CQG

01	THCS Lê Lợi	Tháng 12/2022	X	
02	THCS Phan Sào Nam	Tháng 01/2023	X	
03	THCS Kiến Thiết	Tháng 3/2023	X	

3. Hệ thống chỉ tiêu năm học 2022-2023

1) Duy trì tỷ lệ 95% HS THCS đạt học lực Trung bình trở lên; 99% HS có hạnh kiểm trung bình trở lên.

2) 100% HS tham gia bảo hiểm y tế

3) 99% HS đủ điều kiện để xét tốt nghiệp THCS.

4) 85% HS lớp 9 trúng tuyển vào lớp chuyên, trường chuyên và trung học phổ thông công lập theo 3 nguyện vọng.

5) Tiếp tục phấn đấu có 40% học sinh tham gia học tin học theo chuẩn quốc tế và 20% học sinh đạt chứng chỉ tin học quốc tế; 80% giáo viên dạy tin học được chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu dạy Chương trình Tin học quốc tế.

6) 100% các trường ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường.

7) Tiếp tục duy trì kết quả đạt được trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp THCS và các hội thi do sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

8) 100% các trường THCS đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

9) 60% các trường THCS áp dụng hệ thống LMS, phối hợp hiệu quả giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến.

10) Phấn đấu đạt 12% tỉ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến.

11) 100% các trường đưa GV, học sinh đến sinh hoạt thường kỳ tại phòng STEM Quận 3 (2 lần/học kỳ).

12) 100% các trường THCS tích hợp, lồng ghép dạy học STEM trong các giờ học và sinh hoạt Câu lạc bộ STEM tại trường. Có ít nhất 03 hoạt động bên ngoài lớp học theo định hướng giáo dục STEM trong mỗi học kỳ.

4. Lịch công tác

Tháng	Nội dung chính
8/2022	- Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất tự trường và khai giảng năm học mới theo kế hoạch thời gian của Quận, Thành phố. - Hoàn tất công tác tuyển sinh đầu cấp. - CBQL, GV tham dự các lớp tập huấn do Phòng, Sở tổ chức: + Tập huấn STEM và ứng dụng CNTT.

Tháng	Nội dung chính
	+ Chương trình GDPT 2018, Chương trình SGK lớp 7; + Hiệu trưởng tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh do SGD tổ chức. + STEM và STEM Robot. - Chuẩn bị kế hoạch tổ chức các cuộc thi cấp quận để tham gia cấp TP: + Học sinh giỏi THCS; + Khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học; + HS giỏi máy tính cầm tay cấp TP; + Văn hay Chữ tốt; Robotacon; + Sáng tác ảnh; + Khéo tay kỹ thuật; + Liên hoan “Nét vẽ xanh”; + Hội thi “Lớn lên cùng sách”; + Hùng biện tiếng Pháp. - Triển khai Báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn qua trang thông tin điện tử của Ngành và của các đơn vị. - Xây dựng kế hoạch tuyển chọn và bồi dưỡng HSG lớp 9 cấp quận.
9/2022	- Bắt đầu năm học 2022 – 2023 (ngày 05/9/2022) - Giáo viên mạng lưới dự họp triển khai nhiệm vụ đầu năm của Sở GDĐT. - Tổ chức họp Hội đồng chuyên môn và tập huấn chuyên môn đầu năm học. - Báo cáo đầu năm, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin, hoàn chỉnh hồ sơ dữ liệu sinh hoạt chuyên môn. - Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch. - GVCC tham gia tập huấn modul 6, 7, 8 chương trình GDPT 2018. - Quản lý và kiểm tra việc tổ chức dạy học buổi 2 của trường 2 buổi/ngày, dạy học bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu trong nhà trường. - Hoàn chỉnh số liệu trên phần mềm PCGD của Bộ GDĐT; Kết chuyển năm làm việc của hệ thống phần mềm PCGD của BGDDT; Kiểm tra công tác cập nhật số liệu phần mềm PCGD của năm. - Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn. - Tổ chức Hội nghị Tổng kết năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023. - Tham dự Hội thảo chuyên đề, tập huấn cán bộ, nhân viên phụ trách hồ sơ học vụ, thư viện. - Triển khai kế hoạch dạy lập trình tại Phòng STEM Q3. - Triển khai kế hoạch tuyển chọn đội tuyển HSG toán trên máy tính cầm tay cấp quận. - Tham gia Hội thi, Hội thảo do Sở tổ chức.
10/2022	- Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch. - Thi Văn hay Chữ tốt cấp cấp quận.

Tháng	Nội dung chính
	- Quản lý và kiểm tra việc tổ chức dạy học buổi 2 trường 2 buổi/ngày. - Triển khai Khảo sát kiểm tra chất lượng HSG lớp 9 cấp quận. - Thi chọn và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp quận. - Thi Thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM do Sở tổ chức - Tổ chức Ngày hội toán học Quận 3. - Tổ chức Hội thi giáo viên giỏi ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá, quản lý học sinh. - Tham gia Hội thi, Hội thảo do Sở tổ chức.
11/2022	- Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch. - Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng (có kế hoạch riêng). - Dự kiến thi HSG lớp 9 (vòng 1) môn: Toán, Văn, Anh, Lý, Tin học. - Bồi dưỡng đội tuyển HSG cấp quận (vòng 1). - Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng 40 năm ngày 20/11. - Tham dự hội thảo chuyên môn cấp thành phố. - Hướng dẫn kiểm tra HK1. - Tham gia Hội thi hùng biện tiếng Nhật cấp thành phố. - Tham gia hội thi “Sáng tác ảnh” do Sở tổ chức (vòng 1) - Tham gia Hội thi, Hội thảo do Sở tổ chức
12/2022	- Tham dự cuộc thi KHKT dành cho học sinh Thi cấp thành phố. - Thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” cấp THCS. - SGD kiểm tra thực tế công tác CMC-PCGD. - Kiểm tra HK1. - Tổng Kiểm tra công tác phổ cập giáo dục toàn thành phố.
01/2023	- Sơ kết học kỳ I. - Tham dự Hội thi “Khéo tay kỹ thuật” cấp thành phố - Thi học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp thành phố THCS. - Tổ chức kỳ thi HSG lớp 9 cấp quận (vòng 2) - Khảo sát học sinh THCS lớp 7, lớp 9 theo kế hoạch của SGD. <i>Nghỉ Tết Nguyên Đán từ 18/01/2023 đến hết 26/01/2023</i>
02/2023	- Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch. - Đón đoàn thực tập sư phạm của các trường. - Bồi dưỡng đội tuyển HSG lớp 9 cấp quận. - Thi “Văn hay Chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách” cấp thành phố. - Thi Nét vẽ xanh vòng sơ khảo cấp quận. - Các trường tự kiểm tra hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị, thực hành thí nghiệm và hồ sơ thi nghề phổ thông. - Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng (có kế hoạch riêng). - Tham gia Hội thi, Hội thảo do Sở tổ chức.

Tháng	Nội dung chính
3/2023	- Tham gia Cuộc thi KHKT HS trung học cấp QG. - Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thành phố. - Kiểm tra hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng. - Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng (có kế hoạch riêng). - Tham gia Ngày quốc tế Pháp ngữ. - Tham gia vòng chung kết hội thi “Sáng tác ảnh” cấp thành phố. - Thi Nét vẽ xanh cấp thành phố. - Thực hiện chuyên đề bộ môn theo kế hoạch.
4/2023	- Hướng dẫn kiểm tra HK2. - Chuẩn bị hồ sơ xét tốt nghiệp THCS và dự thi tuyển sinh vào lớp 10. - Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. - Thi Hùng biện tiếng Anh. - Kiểm tra HK2. - Tham dự hội thảo về các hoạt động sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.
5/2023	- Thi Nghề phổ thông năm học 2022-2023. - Chung kết Giải Lê Quý Đôn trên báo Khăn Quàng Đỏ. - Thi tốt nghiệp THCS Song ngữ tiếng Pháp. - Kết thúc chương trình; Tổng kết năm học. - Hướng dẫn kiểm tra lại. - Kiểm tra tình hình chuẩn bị và xét tốt nghiệp THCS.
6/2023	- Báo cáo tổng kết năm học. - Thi tuyển sinh vào lớp 10. - CBQL, GV và NV tham gia kỳ thi THPT quốc gia và khảo sát học sinh lớp 6 THPT Trần Đại Nghĩa. - Hướng dẫn tổ chức kiểm tra lại khối 6, 7, 8. - Thực hiện tuyển sinh đầu cấp.
7/2023	- Kiểm tra hoạt động hè và chuẩn bị tựu trường năm học mới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của bậc giáo dục trung học Quận 3./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng GDTrH);
- BLĐ Phòng GDĐT;
- Trường THCS;
- TT GDNN-GDTX;
- Lưu: VT, THCS.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Đăng Khoa